

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 193/2020/QĐST-HNGĐ

TP.Thái Bình, ngày 09 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Trần Trung H, sinh năm 1963;

ĐKHHTT: Tổ 19, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 17B, ngõ 61, đường N quận H1, thành phố Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1968;

ĐKHHTT: Tổ 19, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 02/09, đường L, tổ 22, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về việc đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: Anh Trần Trung H và chị Nguyễn Thị C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T vào ngày

11/01/1988 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung. Đến năm 2016, anh H đã lên Hà Nội làm ăn và sinh sống nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể đoàn tụ, anh Trần Trung H và chị Nguyễn Thị C đều thống nhất thuận tình ly hôn nên cần công nhận.

- Về con chung: Anh Trần Trung H và chị Nguyễn Thị C có 02 con chung là Trần Trung M, sinh ngày 11/10/1988 và Trần Thị Mỹ L sinh ngày 28/4/1997. Hiện nay, hai con chung đã trưởng thành và tự lập về kinh tế và đã có gia đình riêng nên anh H và chị C đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Trần Trung H và chị Nguyễn Thị C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[2] Về lệ phí: Anh Trần Trung H và chị Nguyễn Thị C mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Trung H và chị Nguyễn Thị C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Trung H và chị Nguyễn Thị C không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Trần Trung H và chị Nguyễn Thị C đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Trần Trung H và chị Nguyễn Thị C đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Trung H và chị Nguyễn Thị C mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh H, chị C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004893

ngày 01 tháng 9 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình (ĐKKH ngày 11/01/1988);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Xuân Huyền**